

# ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

## 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

**Tên học phần (tiếng Việt):** Triết học Mác - Lênin

**Tên học phần (tiếng Anh):** Philosophy of Marxism and Leninism

**Mã học phần:** 0101100651

**Mã tự quản:** 11200001

**Thuộc khối kiến thức:** đại cương

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Chủ nghĩa Mác – Lênin/Khoa Chính trị - Luật

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Phân bố thời gian:**

- Số tiết lý thuyết: 45 tiết;
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH): 00 tiết;
- Số giờ tự học: 90 giờ

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Học phần song hành: không

## 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	TS. Nguyễn Thị Tường Duy	duyntt@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
2.	TS. Phan Thị Hiên	hienpt@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
3.	Th.S Phan Thị Ngọc Uyên	uyenptn@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
4.	ThS .Huỳnh Tuấn Linh	linhht@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
5.	ThS .Phạm Kim Thành	thanhpk@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
6.	ThS. Phan Thị Thành	thanhpt@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
7.	ThS. Phan Thị Thu Thúy	thuyptt@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
8.	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	trangntt@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
9.	ThS. Phan Quốc Thái	thaipq@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ

## 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần **Triết học Mác – Lênin** trang bị cho người học các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về thế giới quan và phương pháp luận khoa học; các nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; vai trò của triết học Mác – Lênin. Từ đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề nảy sinh hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân. Xây dựng ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu, thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

#### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT [3]	TĐNL [4]
G1	Diễn giải các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về thế giới quan và phương pháp luận; các nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; vai trò của triết học Mác – Lênin đối với khoa học và sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	PLO2.2	2
G2	Xác định hiện tượng mê tín dị đoan, hoạt động tín ngưỡng; chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa duy tâm trong thực tế cuộc sống	PLO2.2	2
G3	Áp dụng các quy luật, nguyên lý, phạm trù của phép biện chứng duy vật trong giải quyết công việc, trong cuộc sống và phát triển những mối quan hệ xã hội của bản thân	PLO6	3
G4	Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập, kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống khi học học phần triết học Mác- Lênin	PLO12	3

#### 5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần (\*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CĐR học phần [2]	Mô tả CĐR [3]	Trình độ năng lực [4]
	CLO1.1	Trình bày tiền đề, quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin; vai trò của triết học Mác – Lênin đối với khoa học và sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	1

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả CDR [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.2	Xác định những nội cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng	2
	CLO1.3	Nhận biết những nội cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	2
G2	CLO2.1	Phân biệt được hiện tượng mê tín dị đoan với hoạt động tín ngưỡng; các loại hình thế giới quan	2
	CLO2.2	Giải thích các quy luật, nguyên lý, phạm trù của phép biện chứng duy vật trong hoạt động nhận thức và thực tiễn	2
G3	CLO3.1	Áp dụng nguyên lý về mối liên hệ phổ biến để tạo lập những mối quan hệ xã hội của bản thân.	3
	CLO3.2	Áp dụng các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa duy vật lịch sử trong việc giải thích, phân tích các hiện tượng xảy ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy.	3
G4	CLO4.1	Chủ động tìm kiếm, đọc và tổng hợp các tài liệu liên quan đến học phần Triết học Mác – Lênin và những tài liệu khác để bổ sung kiến thức cho bản thân	3
	CLO4.2	Xây dựng kỹ năng làm việc độc lập và kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để học tập Triết học Mác – Lênin và giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống.	3

(\*) Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo CDR theo Quyết định số 52/2008/QĐ –BGDDT ngày 18-9-2008 về ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học.

## 6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

### 6.1. Phân bổ thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bổ thời gian (tiết/giờ)			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội	CLO1.1; CLO1.2; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2	18	6	0	12
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	CLO1.2; CLO 2.1; CLO2.2; CLO3.1; CLO 3.2; CLO4.1; CLO4.2	60	20	0	40

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết/giờ)			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
3	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	CLO1.3; CLO2.2; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2	57	19	0	38
<b>Tổng</b>			<b>135</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>90</b>

## 6.2. Nội dung chi tiết của học phần

### Chương 1

## TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

### I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học

#### 1. Khái lược về triết học

- a. Nguồn gốc của triết học
- b. Khái niệm triết học
- c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử
- d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan

#### 2. Vấn đề cơ bản của triết học

- a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học
- b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm
- c. Thuyết có thể biết (khả tri) và thuyết không thể biết (bất khả tri)

#### 3. Biện chứng và siêu hình

- a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử
- b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử

### II. TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN

#### 1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin

- a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác
- b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác
- c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph. Ăngghen thực hiện
- d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác

#### 2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin

- a. Khái niệm triết học Mác-Lênin
- b. Đối tượng của triết học Mác-Lênin
- c. Chức năng của triết học Mác-Lênin

#### 3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

a. Triết học Mác-Lênin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn

b. Triết học Mác-Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ

c. Triết học Mác-Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

## **Chương 2**

### **CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG**

#### **I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC**

##### **1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất**

a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất

b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất

c. Quan niệm của triết học Mác-Lênin về vật chất

d. Các hình thức tồn tại của vật chất

e. Tính thống nhất vật chất của thế giới

##### **2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức**

a. Nguồn gốc của ý thức

b. Bản chất của ý thức

c. Kết cấu của ý thức

##### **3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức**

a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình

b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng

#### **II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT**

##### **1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật**

a. Biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan

b. Khái niệm phép biện chứng duy vật

##### **2. Nội dung của phép biện chứng duy vật**

a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật

b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

#### **III. LÝ LUẬN NHẬN THỨC**

##### **1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng**

##### **2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức**

##### **3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức**

##### **4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức**

##### **5. Tính chất của chân lý**

## **Chương 3**

### **CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ**

#### **I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI**

##### **1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội**

##### **2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất**

a. Phương thức sản xuất

b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

### **3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội**

- a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội
- b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

### **4. Sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội là một quá trình lịch sử -tự nhiên**

- a. Phạm trù hình thái kinh tế-xã hội
- b. Tiến trình lịch sử -tự nhiên của xã hội loài người
- c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng

## **II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC**

### **1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp**

- a. Giai cấp
- b. Đấu tranh giai cấp
- c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản

### **2. Dân tộc**

- a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc
- b. Dân tộc- hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay

### **3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại**

- a. Quan hệ giai cấp – dân tộc
- b. Quan hệ giai cấp – dân tộc với nhân loại

## **III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI**

### **1. Nhà nước**

- a. Nguồn gốc nhà nước
- b. Bản chất của nhà nước
- c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước
- d. Chức năng cơ bản của nhà nước
- e. Các kiểu và hình thức nhà nước

### **2. Cách mạng xã hội**

- a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội
- b. Bản chất của cách mạng xã hội
- c. Phương pháp cách mạng
- d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay

## **IV. Ý THỨC XÃ HỘI**

### **1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội**

- a. Khái niệm tồn tại xã hội
- b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội

### **2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội**

- a. Khái niệm ý thức xã hội
- b. Kết cấu của ý thức xã hội
- c. Tính giai cấp của ý thức xã hội
- d. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội
- e. Các hình thái ý thức xã hội

## **V. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI**

### 1. Khái niệm con người và bản chất con người

- Con người là thực thể sinh học – xã hội
- Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người
- Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử
- Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội

### 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người

- Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa
- “Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức”
- “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”

### 3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử

- Quan hệ giữa cá nhân và xã hội
- Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử

### 4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam

## 7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra học phần	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
<b>Quá trình</b>			<b>30</b>	
<b>Chuyên cần</b>	Suốt quá trình học	CLO4.1; CLO 4.2	5	I.1_11
<b>Thảo luận/ phát biểu</b>	Suốt quá trình học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2	10	I.2_11
<b>Bài tập 1:</b> Phân biệt mê tín dị đoan và tín ngưỡng tôn giáo (làm việc theo nhóm) <b>Bài tập 2:</b> Phân biệt phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình, phân tích ý nghĩa phương pháp luận rút ra khi nghiên cứu nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và quy luật lượng-chất	Tuần 5-10	CLO1.2; CLO2.1; CLO2.2; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2	10	I.3_11
<b>Kiểm tra/Thuyết trình đề tài:</b> nội dung từ chương 1 đến chương 3	Tuần 6 đến tuần 14	CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2	5	I. 4_11
<b>Thi cuối kỳ</b>			<b>70</b>	

Hình thức đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra học phần	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần. Số lượng câu hỏi trắc nghiệm, trong đó: -Chương 1: 15% -Chương 2: 50% -Chương 3: 35% Không sử dụng tài liệu	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2		Theo thang điểm của đề thi

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### 8.1. Giáo trình/Tài liệu giảng dạy chính

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, (giáo trình tập huấn năm 2019)

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

[2] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

[3] Đảng Cộng Sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016

[4] Nguyễn Thế Kiệt, *Hỏi đáp Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* Nxb. Chính trị- hành chính, Hà Nội, 2010.

[5] Trần Quang Lâm, *Tập bài giảng Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

## 9. QUY ĐỊNH HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
  - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu
  - + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trao đổi trên lớp
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học từ khóa 11ĐH

- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra

- Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi

- Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và



công bố đến các bên liên quan theo quy định

## 11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: 3

**Ngày phê duyệt:**

*Trưởng khoa*

*Trưởng bộ môn*

*Chủ nhiệm học phần*

Nguyễn Thị Thu Thoa

Nguyễn Thị Tường Duy

Nguyễn Thị Tường Duy